

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên;
Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 696/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thùy Thanh V (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 4395/5, đường Nguyễn Cửu P, phường Tân Tạo, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M.

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh B (vắng mặt).

Địa chỉ: D10/305, ấp 4, xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 13/6/2022 và lời khai của nguyên đơn – bà Trương Thùy Thanh V thì: Bà và ông Võ Thanh B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2014, quyển số 01/2014 ngày 07/7/2014. Sau khi kết hôn, Bà và ông B chung sống tại địa chỉ: D10/305, ấp 4, xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí

M khoảng một năm và chuyển về chung sống tại địa chỉ: Số 4395/5, đường Nguyễn Cửu P, phường Tân Tạo, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M từ năm 2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2020, giữa bà V và ông B phát sinh mâu thuẫn do ông B không chung thủy, không chăm lo, đóng góp cho kinh tế gia đình; thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến nhiều lần vợ chồng cự cãi, ông B đánh Bà. Bà và gia đình đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông B không thay đổi nên Bà và ông B đã ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Bình.

Về việc nuôi con: Bà và ông B có 03 (ba) con chung là Võ Hào N, sinh ngày: 30/5/2015, chết ngày: 03/12/2017, giới tính: Nam; Võ Chí H, sinh ngày: 29/7/2018, giới tính: Nam và Võ Hoàng T, sinh ngày: 08/5/2021, giới tính: Nam. Hiện 02 (hai) con chung Võ Chí H và Võ Hoàng T đang sống chung với Bà, do Bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy từ khi sinh ra đến nay. Ông B không tham gia vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cũng không hỗ trợ chi phí nuôi con. 02 (hai) con chung đều phát triển tốt, chi phí trung B mỗi tháng cho 02 (hai) con chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bà đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Pouyuen Việt Nam với mức lương mỗi tháng là 9.364.900đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm đồng), có chỗ ở ổn định: Sau khi ly hôn, Bà và các con chung sẽ tiếp tục sinh sống tại số 4395/5, đường Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (là nhà của mẹ đẻ Bà) và được sự hỗ trợ của mẹ Bà trong việc chăm sóc các con chung nên Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Chí H và Võ Hoàng T, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Bị đơn – ông Võ Thanh B đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ngày 07/7/2022, Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1868/TAHBC về việc xác minh tình trạng cư trú gửi Công an xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh với kết quả xác minh: “Đ/s Võ Thanh Bình, SN 1984 đang sinh sống, hiện đang có mặt tại địa chỉ D10/305 ấp 4, Tân Nhựt, huyện B Chánh, TPHCM”.

Ngày 26/9/2022, Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M có Công văn số 2568/UBND về việc phản hồi thông tin giải quyết vụ án HNGĐ theo Công văn số 2653/TAHBC ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B Chánh về việc xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông Bình: “Qua rà soát, kiểm tra hồ sơ tài liệu lưu tại phường, Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M chưa nhận được đơn yêu cầu giải quyết”.

Ngày 04/11/2022, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 5441/UBND về việc xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông Bình:

“- Sau khi đăng ký kết hôn, bà V và ông B có chung sống với nhau tại địa chỉ D10/305 ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng một năm (đến năm 2015), sau đó chuyển về sống tại địa chỉ 4395/5, đường Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 6/2022 bà V và ông B không còn sống chung với nhau; hiện ông B đang sống tại địa chỉ D10/305 ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong thời gian chung sống tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã không tiến hành giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân giữa bà V và ông B do không có yêu cầu.

- Về con chung, qua xác minh bà V và ông B có chung 02 người con, hiện 02 trẻ đang sống cùng mẹ tại địa chỉ 4395/5, đường Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.”

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn vi phạm nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Trương Thùy Thanh V và ông Võ Thanh B là “tranh chấp ly hôn”; theo kết quả xác minh của Công an xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1868/TAHBC ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn – ông Võ Thanh B đang sinh sống tại địa chỉ D10/305, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bà Trương Thùy Thanh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Võ Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ Khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trương Thùy Thanh V và ông Võ Thanh B.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thùy Thanh V và ông Võ Thanh B là hợp pháp. Theo Công văn số 5441/UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của bà V thì bà V và ông B đã không chung sống từ tháng 6/2022 cho đến nay; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ ông B để ông B trình bày ý kiến, nguyện vọng đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vân, giải quyết mâu thuẫn và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông B vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, không có thiện chí đoàn tụ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà V có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con:

[3.1] Theo Bản sao Giấy khai sinh số 0107 ngày 27/12/2022, Giấy khai sinh số 197 ngày 01/8/2018, Giấy khai sinh số 102 ngày 11/5/2021, Bản sao Trích lục khai tử số 491/TLKT-BS ngày 03/8/2022 do Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M cấp và trình bày của bà V thì bà V và ông B có 03 (ba) con chung là Võ Hào N, sinh ngày: 30/5/2015, chết ngày: 03/12/2017, giới tính: Nam; Võ Chí H, sinh ngày: 29/7/2018, giới tính: Nam và Võ Hoàng T , sinh ngày: 08/5/2021, giới tính: Nam. Con chung Võ Hào N đã chết nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi con đối với con chung Võ Hào Nam.

[3.2] Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Chí H và Võ Hoàng T . Theo Công văn số 5441/UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của bà V thì 02 (hai) con chung Võ Chí H , Võ Hoàng T đang sống với bà Vân, do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ Phụ lục Hợp đồng lao động số 083681/ADD8 ngày 01/6/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Sổ hộ khẩu số 31240067062 do Công an quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 30/5/2012 và trình bày của bà V thì bà V có công việc, thu nhập ổn định mỗi tháng là 9.364.900đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm đồng) và có chỗ ở ổn định, có khả năng để trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Chí H, Võ Hoàng T . Ông B không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu về việc nuôi con của bà Vân. Con chung Võ Hoàng T (01 tuổi 10 tháng 16 ngày) dưới 36 tháng tuổi và con chung Võ Chí H (04 tuổi 7 tháng 25 ngày) còn nhỏ; từ nhỏ 02 (hai) con chung đã sống chung với mẹ, được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc giao các con chung cho mẹ trực tiếp nuôi sẽ thuận lợi hơn, hạn chế việc xáo trộn môi trường sống của các con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V về việc nuôi con.

[3.3] Bà V không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con đối với 02 (hai) con chung Võ Chí H và Võ Hoàng T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

[3.4] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Vân, giao bà V trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Võ Chí H và Võ Hoàng T , ghi nhận bà V tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà Trương Thùy Thanh V trình bày Bà và ông Võ Thanh B tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà Trương Thùy Thanh V trình bày Bà và ông Võ Thanh B không nợ chung và các nghĩa vụ chung khác về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà Trương Thùy Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Trương Thùy Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thùy Thanh V được ly hôn ông Võ Thanh B.

2. Về việc nuôi con:

Giao bà Trương Thùy Thanh V Trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Võ Chí H , sinh ngày: 29/7/2018, giới tính: Nam và Võ Hoàng T , sinh ngày: 08/5/2021, giới tính: Nam.

Ghi nhận bà Trương Thùy Thanh V tự nguyện không yêu cầu ông Võ Thanh B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Võ Chí H và Võ Hoàng T , không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thùy Thanh V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041373 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thùy Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Thanh Thùy

